

Số: 238 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư
của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 - 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Theo Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2018; Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2018;

Căn cứ Thông báo số 411-KL/TU ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 104/TTr-SKHĐT ngày 22 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là danh mục 08 dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 - 2021, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, năng lượng: 05 dự án.
 - Xây dựng cơ sở hạ tầng: 02 dự án.
 - Công nghiệp chế biến nông, lâm sản: 01 dự án.
 - Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng: 02 dự án.
2. Lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch: 03 dự án.
(có danh mục dự án kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện:

1. Công bố 08 danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.
2. Trên cơ sở danh mục dự án kêu gọi đầu tư được phê duyệt, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp các thông tin của từng dự án để cung cấp cho các nhà đầu tư.

3. Danh mục 19 dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2018 chưa có nhà đầu tư đăng ký thì tiếp tục kêu gọi đầu tư đến năm 2021.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&ĐT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT - UBND tỉnh;
- Các PCVP - UBND tỉnh;
- Lưu VT, NL, CNXD, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2018-2021 CỦA TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm	Quy mô dự kiến	VĐT (tỷ đồng)	Hiện trạng đất	Ranh giới, tọa độ (VN 2000)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Thông tin về giá			Giá đất dự kiến (đồng/m2)	Hình thức đầu tư	Lý do đề xuất	Đầu mối liên hệ của địa phương	GHI CHÚ
								Khu vực, vị trí, loại đường	Giá đất theo bảng giá (đồng/m2)	Hệ số điều chỉnh năm 2018					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG, NĂNG LƯỢNG															
I Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng															
1	Siêu thị	Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê	2,0 ha	50	Đất trống chưa sử dụng, mặt bằng có sẵn không cần san lấp	Sân vận động thị xã	Không	2A	2.000.000	1,1	2.200.000	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Bổ sung quy hoạch		Thị xã An Khê đề xuất bổ sung
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN-KKTKC Quốc tế tỉnh Gia Lai	KCN-KKTKC quốc tế Lệ Thanh	210 ha	500	Đất rừng sản xuất, trong đó đất đã chuyển mục đích sử dụng 37,2 ha		Không	Chưa có vị trí cụ thể nên không thể xác định giá đất, giá đất khu vực này có giá thấp nhất 120.000 đồng đến 2.400.000 đồng					Tiết kiệm ngân sách nhà nước, tạo vùng kinh tế động lực để phát triển kinh tế khu vực biên giới	BQLKKT tỉnh Gia Lai 02693.876.83 8	Danh mục bổ sung địa điểm
II Ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản															
1	Nhà máy chế biến sục sản	KCN Nam Pleiku	100.000 tấn/năm	600	Đất sạch (đang làm thủ tục thành lập KCN)		Không	Tạm tính theo giá đất hiện trạng là KV3, VT3	72.000	1	72.000		Tận dụng lợi thế nguồn nông sản của địa phương và thu mua nông sản từ nước bạn - Campuchia	BQL Kinh tế tỉnh Gia Lai 02693.876.83 8	BQLKKT tỉnh Gia Lai đề xuất bổ sung

III Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng														
1	Nhà máy sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ mùn cao su	KCN Nam Pleiku	3ha	100	Đất sạch (đang làm thủ tục thành lập KCN)		Không	Tạm tính theo giá đất hiện trạng là KV3, VT3	72.000	1	72.000		BQLKKT tỉnh Gia Lai 02693.876.838	BQLKKT tỉnh đề xuất bổ sung địa điểm
2	Nhà máy chế biến các sản phẩm sau đường (nước ngọt, bánh kẹo...)	KCN Nam Pleiku	3ha	80	Đất sạch (đang làm thủ tục thành lập KCN)		Không	Tạm tính theo giá đất hiện trạng là KV3, VT3	72.000	1	72.000		BQLKKT tỉnh Gia Lai 02693.876.838	BQLKKT tỉnh đề xuất bổ sung địa điểm
B LĨNH VỰC GIÁO DỤC, VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH														
1	Làng văn hóa – du lịch Làng kháng chiến Stor	Xã Tơ Tung, huyện Kbang	22	40	Đất di tích lịch sử và đất dân cư.							Nếu có 2 nhà đầu tư trở lên thì tổ chức đấu thầu	Chương trình của Tỉnh Ủy số 43-CTr/TU ngày 26/6/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	UBND huyện Kbang UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030"
2	Khu dịch vụ - du lịch, khách sạn cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	Huyện Đức Cơ	10	120	Đất rừng sản xuất, trong đó đất đã chuyển đổi mục đích sử dụng 37,2 ha									
3	Khu du lịch thác Mơ gần với lòng hồ Thủy điện Sê San	Huyện Ia Grai		50								Nếu có 2 nhà đầu tư trở lên thì tổ chức đấu thầu	UBND huyện Ia Grai	

